

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2018/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Các Bộ: Tư Pháp; Tài chính;
- TT.TU, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lâm Văn Mẫn

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị không được quy định cụ thể tại Quy định này, thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Cơ quan của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (gọi chung là Văn phòng huyện ủy) là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện trong việc mua sắm, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước; xử lý tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước.

3. Các Ban Quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập dự án đầu tư

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập dự án đầu tư được thực hiện theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không phải lập dự án đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản:

- a) Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;
- b) Xe ô tô phục vụ công tác; xe ô tô chuyên dùng và tàu thủy các loại.
- c) Tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Các cơ quan cấp tỉnh

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng từ nguồn ngân sách được giao trực tiếp quản lý.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho lần mua sắm từ nguồn ngân sách giao cho các đơn vị dự toán cấp dưới.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp dưới thuộc các sở, ban, ngành quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị dưới 100 triệu đồng cho lần mua sắm từ nguồn ngân sách được giao trực tiếp quản lý.

3. Các cơ quan cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho lần mua sắm từ nguồn ngân sách cấp huyện.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định mua sắm đối với các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị dưới 100 triệu đồng cho lần mua sắm từ nguồn ngân sách được giao trực tiếp quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản

a) Trụ sở làm việc cho các cơ quan cấp tỉnh;

b) Tài sản không phải là trụ sở làm việc có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) từ 100 triệu đồng trở lên.

2. Các cơ quan cấp tỉnh

Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định việc thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) dưới 100 triệu đồng từ nguồn ngân sách được giao trực tiếp quản lý.

3. Các cơ quan cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản công từ nguồn ngân sách cấp huyện:

- Thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan cấp huyện;

- Thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) từ 10 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thuê tài sản đối với tài sản có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) dưới 10 triệu đồng từ nguồn ngân sách được giao.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đối với các loại tài sản công trong phạm vi toàn tỉnh, bao gồm:

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;

- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;

- Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định thu hồi đối với các loại tài sản (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này) thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này).

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đối với tài sản sau:

- Trụ sở làm việc và tài sản gắn liền với đất;
- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
- Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này) giữa cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (bao gồm chuyển nhượng quyền sử dụng đất) sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh quyết định bán tài sản thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản của các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương; các cơ quan cấp xã có nguyên giá theo sổ kế toán từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này).

d) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này).

4. Thẩm quyền quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, tiêu hủy:

- Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất;
- Xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng;
- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản của cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương có nguyên giá theo sổ kế

toán từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này).

d) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý, tiêu hủy tài sản thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này).

5. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại là trụ sở làm việc; xe ô tô và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của các cơ quan thuộc dự toán ngân sách cấp tỉnh.

b) Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được giao quản lý, sử dụng.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

d) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 5 Điều này) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được giao quản lý, sử dụng.

Chương III

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Điều 7. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập dự án đầu tư

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp phải lập dự án đầu tư được thực hiện theo Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản

a) Cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản gắn liền với đất;

- b) Xe ô tô phục vụ công tác; xe ô tô chuyên dùng và tàu thủy các loại;
- c) Tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thủ trưởng các cơ quan chủ quản cấp trên (đối với đơn vị sự nghiệp do cấp tỉnh quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với đơn vị sự nghiệp do cấp huyện quản lý) quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho lần mua sắm.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với nội dung, danh mục dự toán mua sắm có giá trị dưới 100 triệu đồng cho lần mua sắm.

c) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với tài sản

- a) Cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- b) Tài sản không phải là cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thủ trưởng các cơ quan chủ quản cấp trên (đối với đơn vị sự nghiệp do cấp tỉnh quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với đơn vị sự nghiệp do cấp huyện quản lý) quyết định thuê tài sản không phải là cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định thuê tài sản không phải là cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá thuê tính cho một hợp đồng (cho cả thời gian thuê) dưới 100 triệu đồng.

c) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, quyết định thuê tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công như cơ quan nhà nước tại Điều 6 Quy định này.

2. Đối với tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô), thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

3. Đối với tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; xe ô tô; tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, tiêu hủy.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP, TỔ CHỨC KHÁC ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HỘI

Điều 11. Xử lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Việc xử lý tài sản tại các tổ chức được thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước tại Mục 5 Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và thực hiện như đối với cơ quan nhà nước quy định tại Điều 6 Quy định này.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, THỊ ỦY, THÀNH ỦY LÀ ĐƠN VỊ DỰ TOÁN THUỘC NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Điều 12. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử lý tài sản công tại Văn phòng Huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động; thu hồi tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng Huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện được thực hiện theo phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công như đối với cơ quan nhà nước cấp huyện.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại Văn phòng Huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện được thực hiện theo Điều 24, 25, 26, 27, 28 và Điều 29 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

Chương VI
THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN CỦA DỰ
ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan./.



CHỦ TỊCH

Lâm Văn Mẫn